

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty thành viên của JPA International

Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Chi nhánh Đà Nẵng : 63/5 Trần Quốc Toàn, Phường Phước Ninh,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email : contact@vietvalues.com

Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 – 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	08 – 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 – 41

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Du lịch Đak Lak theo Quyết định số 302/QĐ-UB ngày 21/02/2005 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đak Lak. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000177738 ngày 31/03/2005 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đak Lak, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã 09 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/07/2018.

Công ty đã đăng ký niêm yết cổ phiếu phổ thông trên thị trường UpCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 32/QĐ - SGDHN ngày 19/01/2011 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DLD. Ngày giao dịch chính thức là 08/04/2011.

Vốn điều lệ: 93.074.150.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến thời điểm 31/12/2019: 93.074.150.000 đồng.

2. Trụ sở hoạt động

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : +84 (262) 3852 324

Fax : +84 (262) 3852 865

Email : daklaktourist@daklaktourist.com.vn

Website : www.daklaktourist.com.vn

Mã số thuế : 6000177738

Đơn vị trực thuộc: Công ty có 05 đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc

– Chi nhánh Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê;

Địa chỉ: Số 01-03 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

– Khách sạn Cao Nguyên;

Địa chỉ: Số 65 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

– Khách sạn Thành Công;

Địa chỉ: Số 51 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

– Khu du lịch Hồ Lắk;

Địa chỉ: Số 30 Âu Cơ, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

– Nhà hàng Thăng Lợi – Công viên nước;

Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

3. Ngành nghề hoạt động

- Đại lý bán vé máy bay;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Dịch vụ tắm quất, xông hơi, xoa bóp;
- Kinh doanh vũ trường (dancing), phòng hát karaoke;
- Kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí, công viên nước;
- Hướng dẫn, kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa;
- Mua bán phân bón;
- Mua bán hàng hóa công nghệ thực phẩm (rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo, hàng hóa mỹ nghệ), cà phê, nông sản, hàng hải sản đông lạnh;
- Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất;
- Mua bán nông sản,...

4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

4.1 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Trương Tấn Sơn	Chủ tịch	21/06/2019	-
Ông Lê Trung Châu	Phó Chủ tịch	26/04/2017	21/06/2019
Ông Nguyễn Kim Châu	Thành viên	21/06/2019	-
Ông Phạm Thành Đô	Thành viên	21/06/2019	-
Ông Phạm Hữu Bắc	Thành viên	21/06/2019	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành vi	21/06/2019	-
Bà Nguyễn Thị Sáu	Thành viên	26/04/2017	21/06/2019
Ông Trịnh Chí Thông	Thành viên	26/04/2017	21/06/2019

4.2 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày tái bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Bà Lê Thị Hoàng Mai	Trưởng ban	21/06/2019	-
Bà Nguyễn Thanh Hằng	Thành viên	21/06/2019	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bà Nguyễn Thị Mươi	Thành viên	21/06/2019	-
Bà Huỳnh Thị Ngọc	Thành viên	26/04/2017	21/06/2019

4.3 Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	01/07/2018	-
Ông Nguyễn Danh Ngọc	P. Tổng Giám đốc	26/04/2017	31/12/2019
Ông Đỗ Minh Tuấn	P. Tổng Giám đốc	26/04/2017	-
Bà Nguyễn Thị Sáu	Kế toán trưởng	26/04/2017	-

5. Người đại diện theo pháp luật

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Tổng Giám đốc

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 41.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban điều hành, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng-**VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

9. Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban điều hành đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban điều hành Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính của Công ty. Không một thành viên nào của Ban Tổng Giám đốc hoặc Ban điều hành có bất cứ khoản lợi nào từ một hợp đồng được ký kết với các công ty hay các bên liên quan.

10. **Phê duyệt các Báo cáo tài chính**

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 03 năm 2020.

T.M. Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN ANH TUẤN

Tổng Giám đốc



Số: 03/2020/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du Lịch Đak Lak (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 02 tháng 03 năm 2020, từ trang 08 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp.Đà Nẵng, ngày 02 tháng 03 năm 2020.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- **VIETVALUES**



Trần Xuân Thanh - P.Giám đốc Chi nhánh
Giấy CNDKHN số: 1650-2018-071-1

Huỳnh Minh Hưng- Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 3402-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.886.580.900	11.634.184.457
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	1.159.396.177	6.183.892.045
111	1. Tiền		1.159.396.177	6.183.892.045
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		300.000.000	300.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2a	300.000.000	300.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.588.188.065	3.549.600.895
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	2.193.352.815	3.188.569.912
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	62.907.822	38.835.333
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	347.007.428	337.275.650
137	4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(15.080.000)	(15.080.000)
140	IV. Hàng tồn kho		838.996.658	1.591.481.217
141	1. Hàng tồn kho	V.6	838.996.658	1.591.481.217
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		-	9.210.300
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.11	-	9.210.300
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		149.183.152.564	158.274.417.139
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		509.719.595	508.701.260
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
216	2. Phải thu dài hạn khác	V.5b	509.719.595	508.701.260
220	II. Tài sản cố định		147.833.607.353	157.128.758.022
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.7	147.648.527.753	157.128.758.022
222	- Nguyên giá		239.529.620.586	239.576.910.586
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(91.881.092.833)	(82.448.152.564)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.8	185.079.600	-
228	- Nguyên giá		288.923.000	83.279.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(103.843.400)	(83.279.000)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2b	183.510.000	183.510.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		183.510.000	183.510.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		656.315.616	453.447.857
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9	656.315.616	453.447.857
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		154.069.733.464	169.908.601.596

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		91.271.520.239	100.319.860.559
310	I. Nợ ngắn hạn		36.032.269.585	36.705.561.905
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.10	2.940.851.637	2.903.679.491
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		43.624.200	48.107.203
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.11	977.416.790	762.748.157
314	4. Phải trả người lao động	V.12	1.079.475.522	1.153.246.028
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.13	263.110.943	264.313.255
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.14a	2.396.883.094	1.151.956.367
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.15a	28.429.574.916	30.520.178.921
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.16	(98.667.517)	(98.667.517)
330	II. Nợ dài hạn		55.239.250.654	63.614.298.654
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.14b	362.305.000	335.405.000
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.15b	54.876.945.654	63.278.893.654
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		62.798.213.225	69.588.741.037
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.17	62.798.213.225	69.588.741.037
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		93.074.150.000	93.074.150.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		93.074.150.000	93.074.150.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		1.526.847.724	1.526.847.724
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-	-
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(31.802.784.499)	(25.012.256.687)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(25.012.256.687)	(18.388.830.050)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		(6.790.527.812)	(6.623.426.637)
422	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		154.069.733.464	169.908.601.596

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu



VÕ THỊ PHƯƠNG KHÁNH

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ SÁU

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN ANH TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	60.154.858.849	63.012.725.125
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		60.154.858.849	63.012.725.125
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	51.896.591.083	56.469.601.575
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		8.258.267.766	6.543.123.550
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	637.840.277	352.469.449
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	7.391.180.445	6.794.311.386
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		7.390.949.191	6.794.311.386
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	704.374.836	641.680.174
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	7.806.827.901	7.109.885.551
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(7.006.275.139)	(7.650.284.112)
31	11. Thu nhập khác	VI.7	314.734.302	1.091.461.388
32	12. Chi phí khác	VI.8	98.986.975	64.603.913
40	13. Lợi nhuận khác		215.747.327	1.026.857.475
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(6.790.527.812)	(6.623.426.637)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.11	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(6.790.527.812)	(6.623.426.637)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	(730)	(712)
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	(730)	(712)

Người lập biểu



VÕ THỊ PHƯƠNG KHÁNH

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ SÁU

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 03 năm 2020



Tổng Giám Đốc

NGUYỄN ANH TUẤN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(6.790.527.812)	(6.623.426.637)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		9.500.794.669	9.515.508.248
03	- Các khoản dự phòng		-	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		231.254	(1.395.969)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(637.338.067)	(337.600.937)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	7.390.949.191	6.794.311.386
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		9.464.109.235	9.347.396.091
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		989.983.962	522.057.147
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		752.484.559	416.727.666
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		349.858.857	952.825.306
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(202.867.759)	212.476.304
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(6.296.596.363)	(6.771.343.605)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		5.056.972.491	4.680.138.909
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(205.644.000)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		616.958.900	347.718.102
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		411.314.900	347.718.102
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	VII.1	41.620.372.442	48.336.322.941
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	VII.2	(52.112.924.447)	(48.824.471.418)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(10.492.552.005)	(488.148.477)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(5.024.264.614)	4.539.708.534
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		6.183.892.045	1.642.787.542
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(231.254)	1.395.969
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	1.159.396.177	6.183.892.045

Người lập biểu

khánh

VÕ THỊ PHƯƠNG KHÁNH

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Sáu

NGUYỄN THỊ SÁU

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 03 năm 2020



Tổng Giám Đốc

NGUYỄN ANH TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Khách sạn, nhà hàng, tham quan du lịch, lữ hành.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Dịch vụ tắm quất, xông hơi, xoa bóp;
- Kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí, công viên nước;
- Hướng dẫn, kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa;
- Mua bán hàng hóa công nghệ thực phẩm (rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo, hàng hóa mỹ nghệ), cà phê, nông sản, hàng hải sản đông lạnh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc công ty

Công ty có các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

- Chi nhánh Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê;
Địa chỉ: Số 01-03 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Khách sạn Cao Nguyên;
Địa chỉ: Số 65 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Khách sạn Thành Công;
Địa chỉ: Số 51 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Khu du lịch Hồ Lắk;
Địa chỉ: Số 30 Âu Cơ, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.
- Nhà hàng Thăng Lợi – Công viên nước;
Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 229 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 231 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc niên độ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chứng từ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác (hoặc thuyết minh theo chế độ tài chính hiện hành như TT 48/2019/TT-BTC).

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Dịch vụ hoàn thành: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp đến dịch vụ.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	05 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Hết khấu hao
Vườn cây lâu năm	10 năm

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Theo điều lệ Công ty.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, doanh thu được ghi nhận một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Công ty không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức.
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản.
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê.

Giá vốn của hoạt động cho thuê được ước tính tương đối đầy đủ.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay vốn.

15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	190.536.739	1.453.736.176
Tiền gửi ngân hàng (*)	923.448.986	4.655.954.999
Tiền đang chuyển	45.410.452	74.200.870
Cộng	<u>1.159.396.177</u>	<u>6.183.892.045</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Số dư Tiền gửi ngân hàng tại ngày 31/12/2019:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tp Buôn Ma Thuột		39.120.048		104.434.103
Ngân hàng TMCP Phát triển Tp Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk		74.146.694		934.499
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Đắk Lắk		107.500.000		-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk		267.733.142		4.263.608.268
- VND		250.266.198		4.245.778.918
- USD	756,80	17.466.944	770,00	17.829.350
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk		9.529.487		33.561.144
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk		425.419.615		253.416.985
- VND		382.100.229		209.941.996
- USD	1.874,73	43.319.386	1.874,73	43.474.989
Cộng	2.631,53	923.448.986	2.644,73	4.655.954.999

2. Đầu tư tài chính ngắn/dài hạn**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000
Các khoản đầu tư khác	-	-	-	-
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty con	-	-	-	-	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn khác	183.510.000	-	-	183.510.000	-	-
Công ty CP Thương mại Sabeco Tây Nguyên	183.510.000	-	-	183.510.000	-	-
Cộng	183.510.000	-	-	183.510.000	-	-

(*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000514616 ngày 02 tháng 02 năm 2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, Công ty đầu tư vào Công ty CP Thương mại Sabeco Tây Nguyên với số tiền 183.510.000 VND (số lượng cổ phiếu 18.351, mệnh giá 10.000đ/cổ phần), tương đương 0,46% vốn điều lệ. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch. Trong năm Công ty đã nhận được cổ tức được chia từ lợi nhuận năm 2018 số tiền: 614.193.443 đồng

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	488.616.697	166.781.016
- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	488.616.697	166.781.016
Phải thu các khách hàng khác	1.704.736.118	3.021.788.896
- Công ty Bảo Hiểm Nhân Thọ DAI ICHI Việt Nam	255.242.995	133.802.001
- Các khách hàng khác	1.704.736.118	2.887.986.895
Cộng	2.193.352.815	3.188.569.912

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán khác	62.907.822	38.835.333
- Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đắc Phú	25.000.000	-
- Các đối tượng người bán khác	37.907.822	38.835.333
Cộng	62.907.822	38.835.333

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn và dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	33.277.476	-	61.678.867	-
- Phải thu BHXH tiền ốm đau, thai sản	1.171.200	-	11.851.700	-
- Lãi dự thu	28.146.934	-	7.767.767	-
- Các đối tượng phải thu khác	3.959.342	-	42.059.400	-
<i>Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn</i>	3.700.000	-	41.700.000	-
<i>Tạm ứng CBCNV</i>	310.029.952	-	233.896.783	-
Cộng	347.007.428	-	337.275.650	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk theo quy định tại Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/06/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật du lịch và Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/06/2007 của Chính phủ. Khoản ký quỹ này không xác định thời hạn, tiền lãi được Ngân hàng thanh toán theo lãi suất không kỳ hạn để thực hiện bảo lãnh cấp giấy phép lữ hành quốc tế và được hoàn trả theo đúng quy định tại Thông tư 34/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn quản lý tiền ký quỹ của các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	411.007.654	-	623.441.120	-
Công cụ, dụng cụ	123.613.204	-	151.201.477	-
Hàng hóa	304.375.800	-	816.838.620	-
Cộng	838.996.658	-	1.591.481.217	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Vườn cây lâu năm	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	187.866.552.241	49.182.114.406	1.276.408.725	1.251.835.214	239.576.910.586
Mua sắm trong năm	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(47.290.000)	-	-	(47.290.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số cuối năm	187.866.552.241	49.134.824.406	1.276.408.725	1.251.835.214	239.529.620.586
<i>Trong đó:</i>					
- Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.620.390.197	6.599.030.258	1.276.408.725	1.107.481.900	16.603.311.080
- Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	48.159.289.491	31.817.879.283	1.276.408.725	1.194.575.065	82.448.152.564
Khấu hao trong năm	5.053.985.684	4.411.929.548	-	14.315.037	9.480.230.269
Phân loại lại	(130.836.363)	130.836.363	-	-	-
T/lý, nhượng bán	-	(47.290.000)	-	-	(47.290.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số cuối năm	53.082.438.812	36.313.355.194	1.276.408.725	1.208.890.102	91.881.092.833
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	139.707.262.750	17.364.235.123	-	57.260.149	157.128.758.022
Số cuối năm	134.784.113.429	12.821.469.212	-	42.945.112	147.648.527.753

Trong đó: Giá trị còn lại của tài sản thế chấp tại ngày 31/12/2019 là 147.648.527.753 đồng (Chi tiết xem thuyết minh mục V.15).

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tổng cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	83.279.000	83.279.000
Mua trong năm	205.644.000	205.644.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	288.923.000	288.923.000
<i>Trong đó:</i>		
- Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	83.279.000	83.279.000
- Chờ thanh lý	-	-
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	83.279.000	83.279.000
Khấu hao trong năm	20.564.400	20.564.400
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	103.843.400	103.843.400
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	185.079.600	185.079.600

9. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	656.315.616	453.447.857
Cộng	656.315.616	453.447.857

Tình hình biến động chi phí trả trước trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	453.447.857	665.924.161
Phát sinh tăng trong năm	1.134.289.808	530.404.346
Phân bổ trong năm	(931.422.049)	(742.880.650)
	656.315.616	453.447.857

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các người bán khác</i>	2.940.851.637	2.903.679.491
- Công ty CP Thực phẩm sạch Núi Xanh	299.959.897	413.774.200
- Trần Thị Trúc	322.033.000	385.033.300
- Hoàng Thị Hiền	329.116.050	376.417.800
- Các đối tượng người bán khác	1.989.742.690	1.728.454.191
Cộng	2.940.851.637	2.903.679.491

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	338.581.656	-	4.479.081.582	(4.293.378.548)	524.284.690	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	9.210.300	4.455.247	4.755.053	-	-
Thuế tài nguyên	152.640	-	13.970.580	(14.010.900)	112.320	-
Thuế nhà đất	-	-	119.604.501	-	119.604.501	-
Tiền thuê đất	408.931.227	-	1.418.584.285	(1.497.150.924)	330.364.588	-
Các loại thuế khác	15.082.634	-	22.531.723	(34.563.666)	3.050.691	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	11.531.159	(11.531.159)	-	-
Cộng	762.748.157	9.210.300	6.069.759.077	(5.845.880.144)	977.416.790	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.790.527.812)	(6.623.426.637)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để	5.054.315.388	(100.285.783)
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.668.508.831	213.466.873
+ Các thù lao HĐQT và BKS không chuyên trách	192.747.133	191.710.476
+ Các khoản phạt vi phạm hành chính	61.674.997	21.756.397
+ Chi phí lãi vay loại trừ theo Nghị định 20 (*)	5.413.855.447	-
+ Các khoản chi phí không hợp lý	231.254	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	614.193.443	313.752.656
+ Cổ tức, lợi nhuận được chia	614.193.443	313.752.656
Thu nhập chịu thuế	(1.736.212.424)	(6.723.712.420)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	(1.736.212.424)	(6.723.712.420)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

(*) Theo khoản 3, điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP thì “Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế”. Theo đó, phần chi phí lãi vay loại trừ theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP được tính toán như sau:

Chỉ tiêu	Số liệu
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(7.006.275.139)
Chi phí lãi vay	7.390.949.191
Chi phí khấu hao	9.500.794.669
Tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao	9.885.468.721
Chi phí lãi vay được trừ theo NĐ20 /2017/NĐ-CP	1.977.093.744
Chi phí lãi vay vượt quá 20% theo NĐ 20/2017/NĐ-CP	5.413.855.447

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	1.079.475.522	1.153.246.028
Tiền thưởng phải trả	-	-
Cộng	<u>1.079.475.522</u>	<u>1.153.246.028</u>

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản trích trước chi phí lãi vay phải trả tương ứng với khoản nợ vay ngân hàng tính đến ngày 31/12/2019.

14. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác**14a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>612.051.188</i>	<i>509.524.886</i>
- Tổng Công ty Du lịch Bến Thành - Phụ cấp HĐQT	77.413.308	63.505.491
- Phụ cấp HĐQT và BKS - Đối tượng khác	534.637.880	446.019.395
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.784.831.906</i>	<i>642.431.481</i>
Kinh phí công đoàn	258.614.249	251.315.174
Tiền lãi vay phải trả	1.095.555.140	-
Phải trả các đối tượng khác	430.662.517	391.116.307
Cộng	<u>2.396.883.094</u>	<u>1.151.956.367</u>

14b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược có thời gian trên 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>66.000.000</i>	<i>66.000.000</i>
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	66.000.000	66.000.000
- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	66.000.000	66.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>296.305.000</i>	<i>269.405.000</i>
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	296.305.000	269.405.000
- Công ty TNHH Bảo hiểm cuộc sống	81.000.000	81.000.000
- Đỗ Xuân Nam	60.000.000	60.000.000
- Tô Đức Duy	60.000.000	-
- Nguyễn Thị Phúc	30.000.000	30.000.000
- Công ty CP Hàng Không JETSTAR PACIFIC AIRLINES	-	30.000.000
- Các đối tượng phải trả khác	65.305.000	68.405.000
Cộng	<u>362.305.000</u>	<u>335.405.000</u>

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/ dài hạn**15a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>23.777.626.916</i>	<i>23.777.626.916</i>	<i>25.074.256.921</i>	<i>25.074.256.921</i>
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	5.215.975.496	5.215.975.496	5.917.301.857	5.917.301.857
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	4.461.651.420	4.461.651.420	4.956.955.064	4.956.955.064
- Cá nhân Đỗ Văn Anh	8.744.000.000	8.744.000.000	8.744.000.000	8.744.000.000
- Cá nhân Phạm Hữu Bắc	3.756.000.000	3.756.000.000	3.756.000.000	3.756.000.000
- Cá nhân Nguyễn Thanh Hằng	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
- Cá nhân Nguyễn Thị Hồng Vân	600.000.000	600.000.000	700.000.000	700.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>4.651.948.000</i>	<i>4.651.948.000</i>	<i>5.445.922.000</i>	<i>5.445.922.000</i>
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	2.220.000.000	2.220.000.000	2.035.000.000	2.035.000.000
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	2.431.948.000	2.431.948.000	3.410.922.000	3.410.922.000
Cộng	<u>28.429.574.916</u>	<u>28.429.574.916</u>	<u>30.520.178.921</u>	<u>30.520.178.921</u>

(1) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 050419.276935/HĐHM ngày 05/04/2019. Cụ thể:

- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hạn mức vốn vay: 6.000.000.000 đồng.
- Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là: 02 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng giấy nhận nợ.
- Lãi suất cho vay: được xác định tại thời điểm giải ngân theo công bố lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk trong từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ.
- Tài sản thế chấp:
 - + Tài sản hình thành trong tương lai của dự án Sài Gòn Ban Mê tại số 03 Phan Chu Trinh, phường Thống Nhất, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
 - + Công viên nước tại phường Tân An, Tp Buôn Ma Thuột.
- (2) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 26613/19MN/HĐTD. Cụ thể:
 - Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh nhà hàng, khách sạn, bia và nước giải khát.
 - Thời hạn vay 12 tháng.
 - Lãi suất cho vay: được xác định tại thời điểm giải ngân theo công bố lãi suất của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk trong từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ.
 - Tài sản thế chấp: Công trình xây dựng trên đất và tài sản gắn liền với đất của Khách sạn Thành Công; Công trình xây dựng và tài sản gắn liền với đất của Khách sạn Thành Công.
- (3) Vay ngắn hạn các cá nhân Đỗ Văn Anh và Phạm Hữu Bắc nhằm mục đích trả nợ vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất vay: 7,5%/năm.
- (4) Vay ngắn hạn các cá nhân Nguyễn Thanh Hằng và Nguyễn Thị Hồng Vân nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất vay: 7,5%/năm.

15b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay trung hạn ngân hàng				
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	53.768.878.177	53.768.878.177	59.738.878.177	59.738.878.177
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	1.108.067.477	1.108.067.477	3.540.015.477	3.540.015.477
Cộng	54.876.945.654	54.876.945.654	63.278.893.654	63.278.893.654

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

⁽⁵⁾ Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng dự án đầu tư phát triển số 68/09/NH/SGBM/NHNT ngày 12/10/2009 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 020715/SGBM/PLHD ngày 02/07/2015. Cụ thể:

- Mục đích vay vốn: Đầu tư xây dựng dự án Khách sạn Sài Gòn Ban Mê.
- Hạn mức vốn vay: 90.000.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 140 tháng (ân hạn 20 tháng).
- Lãi suất cho vay: 10%/năm tại thời điểm ký hợp đồng và thay đổi theo Thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Đắk Lắk. Lãi suất trong năm áp dụng 7%/năm.
- Tài sản thế chấp:
 - + Quyền sử dụng đất thuê tại Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (thuộc quyền sử dụng của Công ty) và toàn bộ được hình thành từ vốn vay dự án Khách sạn Sài Gòn Ban Mê theo Hợp đồng thế chấp số 68/09/NH/SGBM/HĐTC.1 ngày 12/10/2009 (Chi tiết xem thuyết minh mục V5.9).
 - + Quyền sử dụng đất thuê tại Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (thuộc quyền sử dụng của Công ty) và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp số 68/09/NH/SGBM/HĐTC.2 ngày 12/10/2009 (Chi tiết xem thuyết minh mục V5.9).

⁽⁶⁾ Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0212/2014/HĐTDDH-DN ngày 28/04/2014 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 0212/2014/HĐTDDH-DN/HUNN 05 ngày 13/07/2015. Cụ thể:

- Mục đích vay vốn: Bổ đắp chi phí xây dựng dự án khách sạn Sài Gòn Ban Mê và/hoặc được quy định cụ thể trong từng Khế ước nhận nợ.
- Hạn mức vốn vay: 16.000.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 84 tháng.
- Lãi suất cho vay: 8,05%/năm tại thời điểm ký hợp đồng và thay đổi 03 tháng/lần theo Thông báo của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh Chi nhánh Đắk Lắk. Lãi suất trong năm áp dụng 8%/năm.
- Tài sản thế chấp: Tài sản gắn liền với đất thuê tại Phường Thắng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 925390 do UBND Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/03/2014 (Chi tiết xem thuyết minh mục V5.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	(152.290.060)	-	-	-	(152.290.060)
Quỹ phúc lợi	53.622.543	-	-	-	53.622.543
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	-	-	-	-
Cộng	(98.667.517)	-	-	-	(98.667.517)

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	93.074.150.000	1.526.847.724	(18.388.830.050)	76.212.167.674
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(6.623.426.637)	(6.623.426.637)
Tăng khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	93.074.150.000	1.526.847.724	(25.012.256.687)	69.588.741.037
Số dư đầu năm nay	93.074.150.000	1.526.847.724	(25.012.256.687)	69.588.741.037
Lợi nhuận trong năm	-	-	(6.790.527.812)	(6.790.527.812)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	93.074.150.000	1.526.847.724	(31.802.784.499)	62.798.213.225

Theo nghị quyết số 09/NĐ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 93.074.150.000 đồng lên 186.148.300.000 đồng theo hình thức phát hành riêng lẻ. Đến thời điểm hiện tại Công ty đang hoàn tất các thủ tục để phát hành cổ phiếu theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	50,81%	47.294.010.000	50,81%	47.294.010.000
Tổng Công ty Bến Thành	7,96%	7.408.560.000	7,96%	7.408.560.000
Vốn góp của các cổ đông khác	41,23%	38.371.580.000	41,23%	38.371.580.000
Cộng	100,00%	93.074.150.000	100,00%	93.074.150.000

17c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	93.074.150.000	93.074.150.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	93.074.150.000	93.074.150.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

17d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.307.415	9.307.415
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu thường	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu thường	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	6.701.309.670	12.706.575.390
Doanh thu cung cấp dịch vụ	53.453.549.179	50.306.149.735
- Tham quan, hướng dẫn du lịch	4.960.049.090	5.296.922.704
- Phòng ngủ	19.986.138.854	17.289.059.178
- Hàng ăn, giải khát	22.257.846.334	22.562.411.418
- Phí dịch vụ	1.097.145.549	980.083.127
- Các dịch vụ cung cấp khác	5.152.369.352	4.177.673.308
Cộng	<u>60.154.858.849</u>	<u>63.012.725.125</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	5.600.432.353	11.784.772.593
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	46.296.158.730	44.684.828.982
- Tham quan, hướng dẫn du lịch	2.331.063.942	3.040.832.635
- Phòng ngủ	16.194.501.675	15.301.856.132
- Hàng ăn, giải khát	25.332.748.704	24.619.174.182
- Các dịch vụ cung cấp khác	2.437.844.409	1.722.966.033
Cộng	<u>51.896.591.083</u>	<u>56.469.601.575</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	23.144.624	23.848.281
Chiết khấu thanh toán	502.210	13.472.543
Chênh lệch tỷ giá	-	1.395.969
Cổ tức, lợi nhuận được chia	614.193.443	313.752.656
Cộng	<u>637.840.277</u>	<u>352.469.449</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lãi vay	7.390.949.191	6.794.311.386
Chênh lệch tỷ giá	231.254	-
Cộng	<u>7.391.180.445</u>	<u>6.794.311.386</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	554.959.647	549.492.294
Chi phí dịch vụ mua ngoài	149.415.189	92.187.880
Cộng	<u>704.374.836</u>	<u>641.680.174</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	4.002.659.133	3.808.356.762
Chi phí đồ dùng văn phòng	28.880.834	27.219.637
Chi phí khấu hao TSCĐ	263.297.743	243.653.964
Thuế, phí lệ phí	1.752.209.006	1.402.118.126
Chi phí dịch vụ mua ngoài	365.633.017	290.195.802
Chi phí bằng tiền khác	1.394.148.168	1.338.341.260
Cộng	<u>7.806.827.901</u>	<u>7.109.885.551</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập dự phòng chi phí sửa chữa khách sạn	-	930.000.000
Tiền thuê đất còn thừa năm trước	-	46.754.890
Thu tiền hỗ trợ bán hàng	66.968.000	86.521.447
Thu tiền hỗ trợ mua phần mềm	206.244.000	-
Thu nhập khác	41.522.302	28.185.051
Cộng	<u>314.734.302</u>	<u>1.091.461.388</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí sửa chữa do mưa, bão	-	19.956.000
Chi phí hao hụt, bể vỡ	1.378.690	3.427.633
Tiền phạt vi phạm hành chính	61.674.997	21.756.397
Chi phí khác	35.933.288	19.463.883
Cộng	<u>98.986.975</u>	<u>64.603.913</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.790.527.812)	(6.623.426.637)
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi với giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu	-	-
+ Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu với giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi	-	-
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của cổ phiếu phổ thông hoặc các khoản thanh toán khác thực hiện theo điều kiện chuyển đổi có lợi	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	(6.790.527.812)	(6.623.426.637)
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	9.307.415	9.307.415
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)	<u>(730)</u>	<u>(712)</u>

Cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm được xác định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	9.307.415	9.307.415
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	<u>9.307.415</u>	<u>9.307.415</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(6.790.527.812)	(6.623.426.637)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	-	-
+ Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
+ Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
- Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	9.307.415	9.307.415
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	9.307.415	9.307.415
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	(730)	(712)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.111.102.980	13.337.322.438
Chi phí nhân công	16.649.521.549	14.968.065.812
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.500.794.669	9.515.508.248
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.523.223.552	4.641.135.874
Chi phí khác	10.705.442.018	10.182.586.531
Cộng	55.490.084.768	52.644.618.903

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Đơn vị tính: VNĐ)**1. Tiền thu từ đi vay**

	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	41.620.372.442	48.336.322.941
Cộng	41.620.372.442	48.336.322.941

2. Tiền trả nợ gốc vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền chi các khoản đi vay theo kế ước thông thường	52.112.924.447	48.824.471.418
Cộng	52.112.924.447	48.824.471.418

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VNĐ)

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	186.582.264	189.833.143
Phụ cấp	186.582.264	189.833.143
Cổ tức nhận được	-	-
Ban điều hành	757.644.346	712.187.030
Tiền lương	757.644.346	712.187.030
Cổ tức nhận được	-	-
Các khoản phúc lợi khác	-	-
Ban kiểm soát	98.688.000	103.253.333
Phụ cấp	98.688.000	103.253.333
Cổ tức nhận được	-	-
Cộng	1.042.914.610	1.005.273.506

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn là công ty mẹ, chiếm 50,81% vốn điều lệ.

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Bến Thành	Cổ đồng góp vốn
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	Công ty mẹ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ	1.463.690.681	2.108.158.653

Công nợ với các bên liên quan khác tại ngày kết thúc năm tài chính

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng		
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	488.616.697	166.781.016

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Báo cáo bộ phận*Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Trong năm, Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Bán hàng hóa
- Cung cấp dịch vụ

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Dịch vụ khách sản, du lịch</u>	<u>Bán hàng hóa</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	53.453.549.179	6.701.309.670		60.154.858.849
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.453.549.179	6.701.309.670	-	60.154.858.849
Giá vốn bộ phận	46.296.158.730	5.600.432.353	-	51.896.591.083
Lợi nhuận gộp bộ phận	7.157.390.449	1.100.877.317	-	8.258.267.766
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	50.306.149.735	12.706.575.390	-	63.012.725.125
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.306.149.735	12.706.575.390	-	63.012.725.125
Giá vốn bộ phận	44.684.828.982	11.784.772.593	-	56.469.601.575
Lợi nhuận gộp bộ phận	5.621.320.753	921.802.797	-	6.543.123.550

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày phát hành báo cáo này.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

TP. Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 03 năm 2020

Người lập

VÕ THỊ PHƯƠNG KHÁNH

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ SÁU

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ANH TUẤN

